

Bản án số: 285/2025/HS-PT

Ngày 18 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Từ ngày 11 đến ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thanh H và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 240/2024/HS-ST ngày 26-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thanh H, sinh năm 1970 tại Bình Thuận; Căn cước công dân số: 06007001272X; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hường T; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13-6-1999, bị Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai bắt, xử lý về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-3-2024 đến ngày 22-7-2024 được tại ngoại; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi

cư trú theo Lệnh số: 32/2025/LCĐKNCT ngày 24-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn L1, sinh năm 1984 tại Bình Thuận; Căn cước công dân số: 06008400392X; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Cẩm L2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L3; có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024, đến ngày 10-7-2024, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 33/2025/LCĐKNCT ngày 24-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Lộc Văn Đ, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07509300310X; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn P và bà Nguyễn Thị H2; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024, đến ngày 22-7-2024, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 34/2025/LCĐKNCT ngày 24-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07508801533X; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Bùi Thị T2; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2013/HS-ST ngày 27-6-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024, đến ngày 22-7-2024, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 35/2025/LCĐKNCT ngày 24-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

5. Thái Văn C, sinh năm 1959 tại Bình Phước; Căn cước công dân số: 07005900419X; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn T3 (đã

chết) và bà Nguyễn Thị T4 (đã chết); có vợ là Phạm Thị H3 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024, đến ngày 15-3-2024, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 36/2025/LCĐKNCT ngày 24-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị Thu T5, sinh năm 1972 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07517200181X; nơi đăng ký thường trú: Khu phố F, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Đoàn Thị Ngọc C1; có chồng là Trịnh Dũng T6 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024, đến ngày 22-7-2024, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 37/2025/LCĐKNCT ngày 24-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Thị T7, sinh năm 1983 tại Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 03818300814X; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D1 và bà Trịnh Thị S1; có chồng tên Lê Văn H4 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024, đến ngày 23-4-2024, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 38/2025/LCĐKNCT ngày 24-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị Lệ T8, sinh năm 1970 tại Quảng Ngãi; Căn cước công dân số: 05117000579X; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H5 (đã chết) và bà Tạ Thị T9 (đã chết); có chồng tên Phan Đình Q và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024, đến ngày 23-4-2024, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 39/2025/LCĐKNCT ngày 24-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

9. Đàm Tuấn D2, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07508401068X; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai;

giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị C2 (đã chết); chung sống như vợ chồng với Phan Thị Kim N1 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11-02-2024, đến ngày 21-02-2024, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 39/2025/LCĐKNCT ngày 24-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đàm Tuấn D2: Ông Lê Minh T10 - Trợ giúp viên pháp lý; nơi làm việc: Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.*

- *Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Cao Thị H6, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Để thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền, Lê Thanh H và Cao Thị H6 (G) đã cùng nhau bàn bạc chọn vườn dừa tại Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, để làm địa điểm tổ chức đánh bạc. H và H6 đã thuê Hồ Văn L1 và Lộc Văn Đ đến tham gia, giúp sức cho H và H6 tổ chức đánh bạc bằng cách làm cái lắc tài xỉu và chung tiền thua, lấy tiền thắng từ những người tham gia đánh bạc (phát quả) thì L1 và Đ đồng ý. Đến khoảng 09 giờ ngày 11-02-2024, L1 và Đ đến địa điểm đánh bạc do H và H6 tổ chức, để lắc tài xỉu và chung tiền thua, lấy tiền thắng, chiếu bạc diễn ra đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi L1 đang lắc cái tài xỉu cho các đối tượng gồm: Huỳnh Thanh T1, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Thu T5, Thái Văn C, Nguyễn Thị Lê T11 và Đàm Tuấn D2 thì bị Công an huyện X phối hợp cùng Công an xã X kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Hình thức đánh “tài xỉu” thể hiện như sau: Nhà cái sử dụng một tấm bạt ni-lon có kẻ ô tài xỉu và các ô số từ 4 đến 17, 01 chén sành, 01 đĩa sành và 03 hột xí ngầu là một khối lập phương bằng nhựa màu trắng có 06 mặt, trên mỗi mặt có in các chấm tròn màu đỏ lần lượt từ 01 chấm đến 06 chấm (điểm) để làm công cụ đánh bạc. Các con bạc tham gia chơi sẽ đặt tiền lên chiếu bạc (bạt

tài xỉu), có thể đặt vào ô tài, ô xỉu hoặc đặt số. Sau khi các con bạc đã đặt tiền xong, nhà cái sẽ bỏ 03 hột xí ngầu vào bộ chén đĩa và lắc, rồi đặt lên chiếu bạc và mở ra xem kết quả để xác định thắng thua, cách tính thắng thua như sau: cộng tổng số điểm ở mặt trên của cả 03 hột xí ngầu nếu từ 11 điểm trở lên là tài, từ 10 điểm trở xuống là xỉu, khi mở kết quả là “tài” thì những đối tượng đặt vào ô xỉu thua tiền cho nhà cái, còn các đối tượng mua tài thắng tiền nhà cái và ngược lại, đối với các đối tượng đặt “ô số” thì chỉ thắng tiền khi kết quả mở ra số điểm trùng với “ô số” đã đặt, khi 03 hột xí ngầu có số điểm bằng nhau gọi là “bão” thì vẫn cộng điểm tính tài xỉu như trên nhưng nếu kết quả ra “tài” thì các đối tượng đặt “tài” sẽ hòa với cái và lấy tiền về, còn các đối tượng đặt “xiểu” thua tiền cho nhà cái và ngược lại. Hình thức đặt tài xỉu tỷ lệ thắng thua với nhà cái là 1:1, hình thức đặt số tỷ lệ thắng sẽ được tính tùy theo số điểm, đặt ô số 4 và số 17 tỷ lệ 1 ăn 30, đặt ô số 5 và 16 tỷ lệ 1 ăn 18, đặt ô số 6 và 15 tỷ lệ 1 ăn 14, đặt ô số 7 và 14 tỷ lệ 1 ăn 12, đặt ô số 8 và 13 tỷ lệ 1 ăn 8, đặt các ô 9, 10, 11, 12 tỷ lệ 1 ăn 6.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X các bị cáo đã khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, cùng với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, cụ thể như sau:

1/ Lê Thanh H: Vào ngày 09-02-2024 (nhằm ngày 30-12-2023 âm lịch), H và Cao Thị H6 (tên thường gọi: G) ngụ cùng Ấp B, xã X đã bàn bạc, thỏa thuận với nhau hùn tiền để tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền để lôi kéo các con bạc đến chơi vào những ngày Tết nhằm thu lợi bất chính. H và H6 mỗi người hùn 5.000.000 đồng để làm vốn tổ chức đánh bạc. Sau khi thống nhất việc tổ chức chiếu bạc xong thì H trực tiếp thuê Lộc Văn Đ để làm ù lý (lấy tiền thắng, chung tiền thua và lắc cái tài xỉu) và H6 trực tiếp thuê Hồ Văn L1 làm lắc cái tài xỉu tại chiếu bạc. H và H6 chuẩn bị bạt che, ghế nhựa, chiếu bạc tài xỉu và công cụ phương tiện để tổ chức đánh bạc đem đến khu vườn dừa tại Ấp B, xã X để làm vị trí tổ chức đánh bạc (sau đây, gọi là địa điểm đánh bạc). Sau khi tổ chức xong vị trí đánh bạc thì chiếu bạc bắt đầu chơi từ ngày 10-02-2024 (mùng 1 Tết), H lấy 10.000.000 đồng tiền vốn đưa cho Lộc Văn Đ giữ để chung tại chiếu bạc, nếu thắng thì Đ gom tiền thắng lại, rồi sau khi kết thúc đánh bạc trong ngày sẽ đưa lại cho H. Đến ngày 11-02-2024, H tiếp tục cho Lộc Văn Đ và Hồ Văn L1 đứng ra lắc cái đánh bạc và làm ù lý. H tiếp tục đưa tiền vốn cho Đ với số tiền 10.000.000 đồng rồi sau đó giao sòng bạc lại cho H6 quản lý điều hành để H đi chúc tết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nghe tin sòng bạc do H tổ chức bị

cơ quan Công an bắt quả tang nên H đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Đến ngày 06-3-2024, Lê Thanh H đã đến Công an huyện X đầu thú.

2/ Cao Thị H6 (G): Thực hiện mục đích của mình, khoảng 19 giờ ngày 08-02-2024 (29/12 âm lịch), H6 điều khiển xe mô tô đến nhà H, gặp H rồi bàn bạc với H là sẽ tổ chức chiếu bạc chơi mấy ngày Tết. H nói H6 kiếm mỗi người 5.000.000 đồng để hùn lại làm vốn tổ chức 01 chiếu bạc dưới hình thức chơi tài xỉu thắng, thua bằng tiền tại địa điểm đánh bạc. H6 đã thuê Hồ Văn L1 lác cái và H đã thuê Lộc Văn Đ để tham gia, giúp sức rồi phân công cho L1 và Đ làm cái lác tài xỉu rồi chung tiền thua, lấy tiền thắng tại chiếu bạc thì L1 và Đ đồng ý. H là người chuẩn bị bát và hột xí ngầu, còn H6 chuẩn bị chén và đĩa để phục vụ tại chiếu bạc. Đến khoảng 10 giờ ngày 10-02-2024 (01/01 Tết âm lịch), H6 đến địa điểm đã hẹn trước với H tại địa điểm đánh bạc thì gặp H, L1 và Đ đã đứng chờ sẵn. Lúc này, H6 và H hùn tiền lại rồi đưa cho L1 và Đ để tổ chức chiếu bạc. H6 đặt chén đĩa tại chiếu bạc, rồi đi lòng vòng, tới lui gần chiếu bạc để quản lý. Đến khoảng 01 giờ ngày 11-02-2024 (02-01 Tết Âm lịch) thì H thông báo cho H6 là chiếu bạc nghỉ rồi thua khoảng 1.000.000 đồng, số tiền còn lại thì L1 và Đ đang giữ để đến khoảng 09 giờ cùng ngày chiếu bạc sẽ tiếp tục hoạt động. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H6 đến địa điểm đánh bạc, để kiểm tra chiếu bạc diễn ra như thế nào thì thấy có khoảng 20 người đang tập trung đánh bạc gồm người địa phương và có nhiều người ngoài địa phương đến tham gia. Lúc này, L1 đang lác cái và Đ đang chung tiền thắng thua, H6 ngồi tại gốc cây dừa để xem các con bạc tham gia đặt cược và quản lý chiếu bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi L1 cầm cái lác, Đ đang chung tiền và lúc này chiếu bạc có khoảng 20 người đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, H6 đã bỏ chạy thoát. Đến ngày 06-3-2024, Cao Thị H6 đã đến Công an huyện X đầu thú.

3/ Hồ Văn L1: Vào ngày 08-02-2024, L1 gặp Cao Thị H6 thì được H6 nhờ đến sáng ngày 10-02-2024 đến địa điểm đánh bạc, để phụ giúp H6 đánh bạc, làm cái lác tài xỉu và chung tiền thu lấy tiền thắng những người tham gia đánh bạc (phát quả) và H6 sẽ trả tiền công cho L1 với số tiền 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với 01 cây bão và sau khi chiếu bạc kết thúc, H6 sẽ cho L1 thêm số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng thì L1 đồng ý. Đến khoảng 09 giờ ngày 11-02-2024, L1 đến làm cái lác tài xỉu cho các con bạc đến tham gia đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì L1 và Đ thay nhau làm cái và chung tiền thua, lấy tiền thắng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi L1 đang làm cái cho các con bạc đặt cược gồm Huỳnh Thanh T1, Lê Thị T7, Nguyễn

Thị Thu T5, Thái Văn C, Nguyễn Thị Lê T11 và Đàm Tuấn D2 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. L1 bị tạm giữ số tiền 5.800.000 đồng (trong đó: T12 thu lợi bất chính từ việc lặt cái là 3.700.000 đồng và tiền cá nhân của L1 là 2.100.000 đồng), 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô.

4/ Lộc Văn Đ: Vào tối ngày 09-02-2024, Đ được Lê Thanh H rủ sáng ngày 10-02-2024 đến địa điểm đánh bạc, giúp H đánh bạc, làm cái lặt tài xỉu và chung tiền thua lấy tiền thắng những người tham gia đánh bạc (phát quả) và H sẽ trả tiền công cho Đ với số tiền 200.000 đồng đối với 01 cây bão và sau khi chiếu bạc kết thúc H sẽ cho Đ thêm số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng thì Đ đồng ý. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 11-02-2024, Đ đến làm cái và phát quả cùng với L1, lúc này H đưa cho Đ số tiền 10.000.000 đồng để làm vốn tổ chức đánh bạc; trong quá trình đánh bạc, Đ và L1 thay nhau làm cái và chung tiền thua lấy tiền thắng những người tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi L1 đang làm cái, Đ đang chung tiền thua lấy tiền thắng những người tham gia đánh bạc gồm: Huỳnh Thanh T1, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Thu T5, Thái Văn C, Nguyễn Thị Lệ T8 và Đàm Tuấn D2 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Đ bị tạm giữ số tiền 600.000 đồng (là tiền bất chính thu được từ 03 cây bão), 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô.

5/ Huỳnh Thanh T1: Vào khoảng 20 giờ ngày 11-02-2024, trên đường đi chơi thì T1 nhìn thấy tại địa điểm đánh bạc có đông người đang tham gia đánh bạc bằng hình thức lặt tài xỉu thắng thua bằng tiền thì T1 vào tham gia chơi cùng. L1 đang làm cái, Đ chung tiền thua lấy tiền thắng nên T1 vào tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T1 mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an vào bắt quả tang. Khi bị bắt, T1 thua 100.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 2.900.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô.

6/ Đàm Tuấn D2: Vào khoảng 22 giờ ngày 11-02-2024, Đàm Tuấn D2 đến địa điểm đánh bạc, để tham gia đánh bạc. Khi đến, D2 thấy L1 đang làm cái lặt tài xỉu, Đ đang chung tiền thua, lấy tiền thắng, lúc này D2 cũng vào tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, D2 mang theo số tiền 300.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an vào bắt quả tang. Kết quả khi bị bắt, D2 thua hết tiền và bị tạm giữ 01 điện thoại di động Vivo, màu đen đỏ.

7/ Nguyễn Thị Lệ T8: Vào khoảng 21 giờ ngày 11-02-2024, Nguyễn Thị Lệ T8 đến địa điểm đánh bạc, để tham gia đánh bạc. Khi đến, T8 thấy L1 đang làm cái lặt tài xỉu, Đ đang chung tiền thua và lấy tiền thắng, lúc này T8

cũng vào tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T8 mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an vào bắt quả tang. Kết quả khi bị bắt, T8 huê vốn và bị tạm giữ 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xám, biển số 60B5-688.56.

8/ Lê Thị T7: Vào khoảng 22 giờ ngày 11-02-2024, T7 trên đường đi về nhà thì nhìn thấy tại địa điểm đánh bạc có đông người đang tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Lúc này, L1 đang làm cái, Đ chung tiền thua lấy tiền thắng nên T7 vào tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T7 mang theo số tiền 5.400.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an vào bắt quả tang. Kết quả khi bị bắt, T7 huê vốn và bị tạm giữ số tiền 5.400.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, biển số 60B5-310.14.

9/ Nguyễn Thị Thu T5: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11-02-2024, T5 đến địa điểm đánh bạc, để tham gia đánh bạc. Khi đến, T5 thấy L1 đang làm cái lặc tài xỉu, Đ đang chung tiền thua và lấy tiền thắng nên T5 cũng vào tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T5 mang theo số tiền 5.000.000 đồng (trong đó: T5 sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để làm vốn đánh bạc; số tiền 3.200.000 đồng là tiền cá nhân của T5 không sử dụng đánh bạc). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an vào bắt quả tang. Kết quả khi bị bắt, T5 thắng được số tiền 31.000.000 đồng và bị tạm giữ tổng số tiền 36.000.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô.

10/ Thái Văn C: Vào khoảng 19 giờ ngày 11-02-2024, C đến địa điểm đánh bạc, để tham gia đánh bạc. Khi đến, C thấy L1 đang làm cái lặc tài xỉu, Đ đang chung tiền thua và lấy tiền thắng nên C cũng vào tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, C mang theo số tiền 24.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền 24.000.000 đồng để làm vốn đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an vào bắt quả tang. Kết quả khi bị bắt, C thua 900.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 23.100.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô.

2. Vật chứng:

1/ Số tiền 17.450.000 đồng trên chiếu bạc, là tiền sử dụng để đánh bạc.

2/ Số tiền 102.905.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng khi bắt quả tang. Trong số tiền này, quá trình điều tra xác định như sau:

- Hồ Văn L1 số tiền 5.800.000 đồng (trong đó: Số tiền thu lợi bất chính là 3.700.000 đồng “ngày 10-02-2024 thu 3.100.000 đồng, ngày 11-02-2024 thu 600.000 đồng”; số tiền cá nhân của L1 không liên quan đến hoạt động phạm tội là 2.100.000 đồng);

- Lộc Văn Đ số tiền 600.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính của Đ khi hoạt động phạm tội ngày 11-02-2024; ngoài ra, Đ còn thu lợi bất chính số tiền 1.600.000 đồng vào ngày 10-02-2024, nhưng chưa tự nguyện giao nộp.

- Huỳnh Thanh T1 số tiền 2.900.000 đồng, là tiền sử dụng đánh bạc;

- Nguyễn Thị Lệ T8 số tiền 1.200.000 đồng, là tiền sử dụng đánh bạc;

- Lê Thị T7 số tiền 5.400.000 đồng, là tiền sử dụng đánh bạc;

- Nguyễn Thị Thu T5 số tiền 36.000.000 đồng (trong đó: Số tiền T5 sử dụng đánh bạc là 32.800.000 đồng; tiền cá nhân của T5 không sử dụng đánh bạc là 3.200.000 đồng);

- Thái Văn C số tiền là 23.100.000 đồng, là tiền sử dụng đánh bạc;

- Số tiền không liên quan đến việc phạm tội: Lê Đình Quốc V1 số tiền 185.000 đồng, Hoàng Kim N2 số tiền 90.000 đồng, Hoàng Văn T13 số tiền 5.600.000 đồng, Nguyễn Thị Kiều O số tiền 100.000 đồng, Lê Hoàng S2 số tiền 5.330.000 đồng và Phạm Thanh L4 số tiền 16.600.000 đồng.

3/ Công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc (các tấm bạt, bộ lắc tài xỉu...). Một số xe mô tô và điện thoại di động các loại.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 240/2024/HS-ST ngày 26-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Cao Thị H6 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c, đ khoản 1 Điều 322; các bị cáo Lê Thanh H, Hồ Văn L1 và Lộc Văn Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt các bị cáo: Cao Thị H6 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Lê Thanh H 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù; Hồ Văn L1 và Lộc Văn Đ, mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tuyên bố các bị cáo Thái Văn C, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Thu T5, Nguyễn Thị Lệ T8, Đàm Tuấn D2 và Huỳnh Thanh T1 phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt các bị cáo: Thái Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Lê

Thị T7 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù; Nguyễn Thị Thu T5, Nguyễn Thị Lê T8, Đàm Tuấn D2 và Huỳnh Thanh T1, mỗi bị cáo 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

4. Kháng cáo:

Các bị cáo Lê Thanh H, Hồ Văn L1, Lộc Văn Đ, Huỳnh Thanh T1, Thái Văn C, Nguyễn Thị Thu T5, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Lê T8 và Đàm Tuấn D2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

5. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội; các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đàm Tuấn D2 tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tội danh phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo Đàm Tuấn D2; tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng người thân trong đó có người khuyết tật, gia đình thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về lý lịch bị cáo:

Một số bị cáo bị bắt quả tang ngày 11-02-2024 (bút lục số 08), Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngày 12-02-2024 là chưa chính xác; do đó, điều chỉnh lại tại bản án phúc thẩm này.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Thanh H, Hồ Văn L1 và Lộc Văn Đ

phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322; các bị cáo Huỳnh Thanh T1, Thái Văn C, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Thu T5, Nguyễn Thị Lệ T8 và Đàm Tuấn D2 phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối; các bị cáo Hồ Văn L1, Lộc Văn Đ, Nguyễn Thị Thu T5, Thái Văn C, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Lệ T8 và Đàm Tuấn D2 phạm tội lần đầu; bị cáo Thái Văn C hiện đã lớn tuổi bản thân có bệnh nền; bị cáo Đàm Tuấn D2 thuộc diện hộ nghèo và là lao động chính trong gia đình. Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp các tài liệu, chứng cứ, thể hiện các nội dung sau đây; đồng thời, áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo:

1/ Đàm Tuấn Dũng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc người khuyết tật.

2/ Huỳnh Thanh T1 có cha ruột tham gia cách mạng, được tặng Huân chương Chiến công Hạng Ba và bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng; hoàn cảnh gia đình khó khăn.

3/ Thái Văn C bị bệnh lao màng phổi và hoàn cảnh khó khăn.

4/ Nguyễn Thị Lệ T8 có chồng bị bệnh, bị cáo phải trực tiếp chăm sóc; hoàn cảnh khó khăn.

5/ Lê Thị T7 bị thương vai phải.

6/ Lê Thanh H có hoàn cảnh khó khăn, con gái bị bệnh thần kinh phân liệt bị cáo phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

7/ Hồ Văn L1 có hoàn cảnh khó khăn và lao động chính trong gia đình.

8/ Nguyễn Thị Thu T5 phải nuôi mẹ bị bệnh; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

9/ Lộc Văn Đ là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc và hoàn cảnh khó khăn.

3.3. Về hình phạt:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt (trừ các bị cáo Lê Thanh H và Huỳnh Thanh T1), phạm tội mang tính bộc phát nhất thời và nhân dịp Tết nguyên đán; sau khi xem xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” thu lợi bất chính không lớn; hành vi phạm tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hình phạt cấp sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo là nặng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp tình tiết mới nêu trên, nên chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” phạm tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù; phạm tội đồng phạm giản đơn nên vai trò phạm tội không khác nhau nhiều; các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ quyết định dưới khung hình phạt; việc quyết định hình phạt được định lượng trên cơ sở số tiền các bị cáo đánh bạc. Hình phạt cấp sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp tình tiết mới nêu trên, nên chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên; chấp nhận một phần quan điểm của Người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh H, Hồ Văn L1, Lộc Văn Đ, Huỳnh Thanh T1, Thái Văn C, Nguyễn Thị Thu T5, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Lệ T8 và Đàm Tuấn D2;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 240/2024/HS-ST ngày 26-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Các bị cáo Lê Thanh H, Hồ Văn L1 và Lộc Văn Đ:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Tổ chức đánh bạc”:

1/ Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lê Thanh H vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-3-2024 đến ngày 22-7-2024.

2/ Xử phạt bị cáo Hồ Văn L1 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Hồ Văn L1 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024 đến ngày 10-7-2024.

3/ Xử phạt bị cáo Lộc Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lộc Văn Đ vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ vào thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024 đến ngày 22-7-2024.

1.2. Các bị cáo Huỳnh Thanh T1, Thái Văn C, Nguyễn Thị Thu T5, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Lệ T8 và Đàm Tuấn D2:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

1/ Huỳnh Thanh T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Huỳnh Thanh T1 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024 đến ngày 22-7-2024.

2/ Xử phạt bị cáo Thái Văn C 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Thái Văn C vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024 đến ngày 15-3-2024.

3/ Xử phạt bị cáo Lê Thị T7 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lê Thị T7 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024 đến ngày 23-4-2024.

4/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T5 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị Thu T5 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024 đến ngày 22-7-2024.

5/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ T8 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị Lệ T8 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024 đến ngày 23-4-2024.

6/ Xử phạt bị cáo Đàm Tuấn D2 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Đàm Tuấn D2 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024 đến ngày 21-02-2024.

2. Về án phí:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Cao Thị H6, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC02);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng (22).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành

